

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhâm

2. Bà Trần Thị Kim Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 08/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo:

HUỲNH NGỌC T M – Sinh năm 1998; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tấn T – sinh năm 1973 hiện cư trú tại Thôn 6, xã Hàm C, huyện H, tỉnh Bình Thuận và bà : Lương Thị T, sinh năm 1976 (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo T là con thứ 2. Tiền án : Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số 46 ngày 26/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Thanh H– sinh năm 1989(có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Dương D – Sinh năm 1990(có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Hàm C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2/ Bà Trần Thị L – sinh năm 1975(có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Người tham gia tố tụng khác :

Người làm chứng : Trần Linh Đ – sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/3/2017, Nguyễn Trung H, sinh ngày 16/02/1999 đến nhà dì ruột là Trần Thị Thanh H1, sinh năm 1989, ở cùng thôn 6, xã H chơi. Thời gian này, bà Trần Thị Thanh H1 cùng gia đình đang bán thanh long ở bên ngoài và để 01 điện thoại di động Iphone 6S 32G, màu hồng trên bàn uống nước trong nhà, thấy không ai để ý Nguyễn Trung H lén lút lấy điện thoại di động trên bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà. Ngay sau đó, Nguyễn Trung H đến Tiệm Internet “Bissba Nguyễn” ở thôn Bình Lâm, cùng xã H gặp Huỳnh Ngọc TM, sinh ngày 20/01/1998, là bạn ở gần nhà nhờ tìm nơi thế chấp điện thoại vừa chiếm đoạt được để lấy tiền. Lúc này, Huỳnh Ngọc T biết được điện thoại di động trên là của Trần Thị Thanh H1 mà Nguyễn Trung H vừa lén lút chiếm đoạt. Huỳnh Ngọc T dùng điện thoại di động của mình liên hệ gặp Nguyễn Dương D (Bông), sinh năm 1990, đang quản lý quán Cà phê “Thy” ở gần đó hỏi có tiền không để đến thế chấp điện thoại di động Iphone 6S 32G, Nguyễn Dương D nói đem điện thoại đến xem rồi quyết định. Khi đến gặp D tại quán Cà phê “Thy”, Huỳnh Ngọc T nói điện thoại di động trên là của Nguyễn Trung H, đồng thời H cũng nói điện thoại của mình, do cần tiền nên thế chấp lấy 2.000.000 đồng. Nguyễn Dương D không biết đó là tài sản Nguyễn Trung H chiếm đoạt của người khác nên đồng ý, nhưng nói chỉ còn 1.700.000 đồng, Nguyễn Trung H đồng ý nhận số tiền này rồi cùng Huỳnh Ngọc T về.

Đến ngày 17/3/2017, sau khi biết được Nguyễn Trung H là người lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của mình và đã thế chấp cho người khác lấy tiền tiêu xài. Cùng ngày, khi tìm kiếm gặp được H và biết được người cùng thế chấp điện thoại di động trên là Huỳnh Ngọc T và người nhận thế chấp là Nguyễn Dương D, Trần Thị Thanh H1 và Trần Thị Liên là mẹ ruột của Nguyễn Trung H mỗi người góp 1.000.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng để chuộc lại. Sau đó, Trần Linh Đ, sinh năm 1995 là em ruột Trần Thị Thanh H1 đến gặp Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Dương D

tại quán Cà phê “Thy”. Tại đây, Nguyễn Dương D đưa điện thoại di động đã nhận thế chấp trước đó cho Đa để về trả lại cho Trần Thị Thanh H1, còn Nguyễn Dương D sau đó cũng nhận lại 2.000.000 đồng từ Nguyễn Trung H.

Tại bản kết luận định giá tài sản Kết luận định giá tài sản số 48/2017/HĐĐGTT ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận:

01 điện thoại di động Iphone 6S 32G, năm sử dụng: 2016.

Giá trị tại thời điểm trộm cắp là: 14.490.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại: 90%.

Thành tiền: 14.490.000 đồng $\times$ 90% = 13.041.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 03/QĐ-KSĐT-VKS-HS ngày 05/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố **Huỳnh Ngọc T** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điều h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999. Phạt **Huỳnh Ngọc T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Huỳnh Ngọc T** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra

tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/3/2017, Nguyễn Trung H đến nhà dì ruột là Trần Thị Thanh H1 lén lút lấy trộm điện thoại di động Iphone6S 32G, màu hồng. Sau đó H đến Tiệm Internet “Bissba Nguyễn”, ở thôn Bình Lâm, xã H gặp Huỳnh Ngọc TM nhờ tìm nơi thế chấp điện thoại để lấy tiền. Lúc này, Huỳnh Ngọc T biết được điện thoại di động trên là của Trần Thị Thanh H1 mà Nguyễn Trung H vừa lén lút chiếm đoạt, nhưng T vẫn dùng điện thoại của mình liên hệ gặp Nguyễn Dương D (Bông) hỏi có tiền không để đến thế chấp, khi đến gặp D, T nói điện thoại di động trên là của H, đã tạo điều kiện cho H có nơi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được, để rồi tiếp tục phạm tội, kích thích tội phạm.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ chiếc điện thoại di động Iphone6S 32G, màu hồng do trộm cắp mà có, nhưng vẫn liên hệ với người khác nói dối để được thế chấp tài sản trộm cắp mà có. Bị cáo đã tạo động lực khuyến khích cho bọn tội phạm thực hiện trót lọt. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, tạo điều kiện khuyến khích người khác phạm tội, tạo ra tâm lý H1ng mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo không hưởng lợi gì trong số tiền được thế chấp tài sản trộm cắp mà có. Xét bị cáo Huỳnh Ngọc T có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục là đủ.

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Điện thoại di động Iphone6S 32G, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Trần Thị Thanh H1. Chị H1 không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[6] Về những vấn đề khác:

Trong vụ án này Nguyễn Trung H là người trộm điện thoại di động Iphone6S 32G đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Đối với Nguyễn Dương D là người nhận thế chấp **chiếc điện thoại di động Iphone6S 32G trên**, D không biết là tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hàm Thuận Bắc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc không khởi tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc T(tên thường gọi: M) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- **Xử phạt:** Huỳnh Ngọc T**06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 31/01/2018).

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Huỳnh Ngọc T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Ngọc T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/01/2018).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Huỳnh Ngọc T .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Bạch Tuyết